

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON LÊ THỊ RIÊNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON LÊ THỊ RIÊNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

T T	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Ngọc Dung	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Hoàng Thị Nhãn	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Phạm Thị Thêm	Phó hiệu trưởng	Thư ký hội đồng	
4	Huỳnh Thị Hoàng Anh	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Trần Thị Thanh Tuyền	Bí thư chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Lê Thị Minh	Tổ trưởng chuyên môn - tổ Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
7	Ngô Thị Cúc	Tổ trưởng chuyên môn - tổ mẫu giáo 3 - 4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Phúc Thủy	Tổ trưởng chuyên môn - tổ mẫu giáo 4 - 5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Tổ trưởng chuyên môn - tổ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
10	Tô Kim Điền	Tổ trưởng - tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	14
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	21
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	32
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	40
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	42

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	47
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	50
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.	53
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.	55
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	57
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước .	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	67
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	68
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	71
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	73
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	76
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	78
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	79
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	-
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	-	-
Tiêu chí 2.3		X	X	-
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	-

Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 2

2. Kết luận: trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON LÊ THỊ RIÊNG

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 1

Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Trần Thị Ngọc Dung
Huyện/quận/ thị xã/thành phố	1	Điện thoại	(028) 38.290.710
Xã/phường/ thị trấn	Đa Kao	Fax	Không có
Đạt CQG	Mức độ 1	Website	mnlethirieng.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo Quyết định thành lập)	1998	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 -2021
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	03	02	03	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	03	03	02	03	02
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	02	03	03	02	03
Cộng	10	10	10	09	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu	10	10	10	10	10	Phòng học tập và phòng tổ chức ăn

	giáo						
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	10	10	10	10	10	Phòng học tập và phòng tổ chức ăn
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chánh quản trị	07	07	07	07	07	
1	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	

3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	04	04	04	04	04	
1	Sử dụng chung với phòng sinh hoạt nhóm lớp	00	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	02	02	02	02	02	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

	Cộng	33	33	33	33	33	
--	-------------	----	----	----	----	----	--

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 5/2021 (năm học 2020-2021)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01			01	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02			02	02	
Giáo viên	22	22	01	00	22	21	Hoa
Nhân viên	12	09		03	09	01	
Cộng	37	34	01	03	34	25	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
1	Tổng số giáo viên	20	20	19	19	22
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	10 trẻ/1 giáo viên	15 trẻ/1 giáo viên	13 trẻ/1 giáo viên	08 trẻ/1 giáo viên	10 trẻ/1 giáo viên
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp	00	00	00	00	00

	mẫu giáo không có trẻ bán trú)					
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	18 trẻ/1 giáo viên	15 trẻ/1 giáo viên	13 trẻ/1 giáo viên	12 trẻ/1 giáo viên	13 trẻ/1 giáo viên
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	01	00	02	00	01
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	320	290	254	213	262	
	- Nữ	152	143	119	95	122	
	- Dân tộc thiểu số						
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	

3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	78	71	77	45	139	
5	Học 2 buổi/ngày						
6	Bán trú	320	290	254	213	262	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	34/lớp	29/lớp	25/lớp	24/lớp	27/lớp	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	25/ nhóm	29/ nhóm	26/ nhóm	23/ nhóm	26/ nhóm	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	21	24	23	18	20	
	- Trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	28	34	30	24	50	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	85	54	66	49	55	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	102	77	60	70	60	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	84	101	75	52	77	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

- Địa điểm trụ sở chính: số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận

1. Số điện thoại: (028) 38.290.710

- Quá trình thành lập: Trường Mầm non Lê Thị Riêng được thành lập theo Quyết định số 106/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận 1 ký ngày 21 tháng 02 năm 1998. Trường được xây mới trên cơ sở cũ của trường và chính thức hoạt động từ tháng 9 năm học 2010-2011 và là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1.

- Tóm tắt cơ cấu tổ chức:

+ Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 37 người: 33 người trong định biên; 04 hợp đồng trường.

Trong đó: Cán bộ quản lý 03; Giáo viên: 22; Nhân viên nuôi dưỡng: 04; Cấp dưỡng: 03; Nhân viên: 05.

+ Tổng số học sinh: 262 học sinh, trong đó:

Nhà trẻ: 70 học sinh

Mẫu giáo: 192 học sinh

+ Tổ chức các phòng ban, các đơn vị trực thuộc: căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường phân thành 06 tổ chuyên môn: tổ nhà trẻ (19-36 tháng), tổ Mầm (lớp 3-4 tuổi), tổ Chồi (lớp 4-5 tuổi), tổ Lá (lớp 5-6 tuổi), 01 tổ cấp dưỡng, 01 tổ văn phòng.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội: trường có Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Chi hội khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ. Các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động đạt hiệu quả.

+ Trường nằm ngay mặt tiền đường Nguyễn Đình Chiểu nên thuận lợi cho cha mẹ học sinh trong đưa đón trẻ.

- Được sự tín nhiệm của cha mẹ học sinh và ban ngành đoàn thể tại địa phương, với sự nỗ lực không ngừng của tập thể sư phạm trường Mầm non Lê

Thị Riêng đã được công nhận đạt “Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố”; Chi bộ đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Chi đoàn đạt danh hiệu "Chi đoàn vững mạnh"; Công đoàn đạt danh hiệu "Công đoàn vững mạnh xuất sắc"; Công tác y tế học đường đạt xuất sắc. Ngoài ra trường còn đạt các tiêu chí trường học an toàn.

2. Mục đích tự đánh giá

Tập thể sư phạm nhà trường nhận thức được mục đích tự đánh giá nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, phân tích thực tế để phát hiện được các điểm mạnh, điểm yếu của từng hoạt động giáo dục tại đơn vị. Từ đó, tập thể sư phạm nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện kế hoạch cải tiến để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố và phát huy chất lượng để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- Trường Mầm non Lê Thị Riêng tiến hành tự đánh giá theo quy trình:
- + Thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 09 thành viên: Tháng 5 năm 2021.
- + Xây dựng kế hoạch tự đánh giá đến toàn trường: Tháng 5 năm 2021.
- + Chia nhóm làm việc, thu thập, xử lý và phân tích và lưu trữ các thông tin, minh chứng: Tháng 4 năm 2021 đến tháng 5 năm 2021.
- + Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (viết phiếu đánh giá, xem xét, thảo luận các nội dung để bổ sung, hoàn thiện) : Tháng 5 năm 2021.
- + Viết báo cáo tự đánh giá: Tháng 5 năm 2021.
- + Công bố báo cáo tự đánh giá (công khai trong thời gian 15 ngày, lấy ý kiến góp ý sau đó hoàn thiện báo cáo): Tháng 5 năm 2021.
- Hội đồng tự đánh giá của nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá, yêu cầu tất cả các bộ phận, cá nhân của trường phối hợp thực hiện; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh

giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Từ những thông tin đã xác lập trong báo cáo, yêu cầu tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra, nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Trường Mầm non Lê Thị Riêng đã từng bước xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức và thực hiện tốt công tác quản lý, giúp đội ngũ nhà trường thể hiện tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, luôn học hỏi, tìm tòi các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị

đối với trường tư thực), Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2021 [H1-1.1-01]. Đồng thời, trong từng năm học có xây dựng và ban hành kế hoạch năm học [H1-1.1.02]. Các kế hoạch đều xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một được quy định tại Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường Đakao, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 theo Kế hoạch số 229 /KH-MNLTR ngày 02 tháng 10 năm 2020; Kế hoạch các năm học đều được xây dựng và ban hành phù hợp với từng giai đoạn và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 phê duyệt [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

c) Các kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử, bảng thông tin nội bộ của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Với kế hoạch năm học, nhà trường đã đề ra biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện như sau: Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm hàng tháng, Sơ kết học kỳ I và Tổng kết năm học; trong các cuộc họp, Hiệu trưởng đã tổ chức cho tập thể Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thảo luận, đánh giá lại những nhiệm vụ làm được và những hạn chế còn tồn tại bên cạnh những khó khăn trong quá trình thực hiện để cùng nhau giải quyết, góp ý, chia sẻ ý tưởng thực hiện tốt sau đó thống nhất đề ra các biện pháp để thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tiếp theo. Bên cạnh đó, trong cuộc họp

Hội đồng sư phạm tháng 8 hàng năm nhà trường đều triển khai dự thảo kế hoạch năm học cho tập thể Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường góp ý về mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu trọng tâm trước khi thống nhất và ban hành [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Với kế hoạch chiến lược, Hiệu trưởng đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm từng năm học thông qua các cuộc họp như: Sơ kết từng năm học và tổng kết cuối giai đoạn. Trong các cuộc họp, Hiệu trưởng đã tổ chức cho tập thể Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thảo luận, đánh giá lại kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra từ đó góp ý, rút kinh nghiệm và thống nhất đề ra các biện pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp xây dựng kế hoạch chiến lược cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bám vào mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học từ đó, bổ sung, điều chỉnh cho giai đoạn tiếp theo phù hợp tình hình thực tế của đơn vị. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường, tập thể Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, Cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng đầy đủ kế hoạch năm, kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. Các kế hoạch xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, có các biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện hiệu quả kế hoạch năm học.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có rà soát nhưng chưa có định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, nhà trường thực hiện rà soát định kỳ hàng tháng để bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Mầm non Lê Thị Riêng được thành lập theo Quyết định số 816/QĐ-GDĐT ngày 07 tháng 11 năm 2017 (nhiệm kỳ 2017-2022) do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc thành lập hội đồng trường. Hội đồng trường gồm 09 thành viên: Cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư Chi bộ, Bí thư Chi đoàn, và các tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng hoạt động theo đúng quy định của Ngành [H1-1.2-01]. Bên cạnh đó, nhà trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng khoa học [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác đều có quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ như: Hoạt động của Hội đồng thi đua trường họp định kỳ 1 lần/ 1 tháng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp định kỳ và cuối

mỗi học kỳ để xét thi đua khen thưởng cá nhân xuất sắc ở cuối mỗi học kỳ và chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến ở cuối mỗi năm học [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

Mức 2:

Hàng năm, Hội đồng trường thông qua kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, thi giáo viên giỏi sẽ đóng góp ý kiến, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-08]. Hội đồng trường thực hiện nội dung giám sát các hoạt động về thực hiện nội dung 3 công khai đầy đủ tuy nhiên đôi lúc thực hiện chưa kịp thời với thời gian quy định [H1-1.1-03].

Hội đồng thi đua - khen thưởng theo dõi nắm bắt kịp thời tình hình công tác của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động để đề xuất khen thưởng kịp thời, công khai, công bằng tạo động lực cho các cá nhân phát huy tác dụng, sáng tạo, cùng nhau nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non Lê Thị Riêng có Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Các Hội đồng hoạt động có có hiệu quả, định hướng chiến lược cho trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các thành viên trong hội đồng đều có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nội dung 3 công khai thực hiện đôi lúc chưa đúng thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động. Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng trường phân công

nhân viên kế toán và Phó Hiệu trưởng giáo dục thực hiện nội dung 3 công khai đúng thời gian quy định phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, phân công Ban Chấp hành Công đoàn giám sát thời gian công khai đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Lê Thị Riêng có Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Giáo dục Quận 1. Đại hội Công đoàn trường Mầm non Lê Thị Riêng tháng 9 năm 2017 đã bầu ra Ban Chấp hành Công đoàn gồm 03 thành viên và đã được Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục Quận 1 ra Quyết định công nhận [H1-1.3-01].

Chi đoàn trường Mầm non Lê Thị Riêng trực thuộc Đoàn phường Đa Kao Quận 1. Năm học 2020-2021 Chi đoàn gồm 11 đoàn viên. Ban Chấp hành Chi đoàn gồm 03 thành viên do Đại hội bầu ra và được Quyết định chuẩn y của Ban Chấp hành Đoàn phường Đa Kao [H1-1.3-02].

Chi hội Chữ thập đỏ trực thuộc hội Chữ thập đỏ Quận 1, thực hiện tốt nhiệm vụ Quận hội giao [H1-1.3-03].

Chi hội khuyến học trường Mầm non Lê Thị Riêng đã thực hiện tốt nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài tại đơn vị [H1-1.3-04].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức để thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Cụ thể như sau:

Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của công đoàn từ 03 tháng, 06 tháng và cả 01 nhiệm kỳ. Báo cáo tình hình tổ chức các hoạt động Công đoàn với cấp ủy Chi bộ, Công đoàn cấp trên định kỳ 01 tháng 01 lần. Đẩy mạnh hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công đoàn viên. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao năng lực làm chủ của công đoàn viên [H1-1.3-05].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy tắc tập trung dân chủ. Khi tổ chức hoạt động đoàn viên sẽ được cung cấp thông tin và phát biểu ý kiến của mình, ý kiến thuộc về thiểu số, được quyền bảo lưu và tổ chức, tiến hành hoạt động theo ý kiến của đa số [H1-1.3-06].

Căn cứ vào kế hoạch hội Chữ thập đỏ Quận 1, Chi hội Chữ thập đỏ trường Mầm non Lê Thị Riêng xây dựng kế hoạch Hội Chữ thập đỏ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; Hội Chữ thập đỏ đăng ký thực hiện các công trình nhân đạo với Hội Chữ thập đỏ Quận 1 tổ chức và tham gia các công tác xã hội của trường và của Quận [H1-1.3-03].

Dựa vào kế hoạch của Chi hội khuyến học phường Đa Kao, Chi hội khuyến học trường Mầm non Lê Thị Riêng đã xây dựng các hoạt động cụ thể. Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong đơn vị; Tổ chức khen thưởng cán bộ, giáo

viên, nhân viên học tập và nâng cao trình độ, khen thưởng con cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt thành tích cao trong học tập [H1-1.3-04].

c) Hàng năm các đoàn thể và các tổ chức khác được rà soát, đánh giá cụ thể các hoạt động làm được và chưa làm được theo các biểu mẫu đánh giá cấp trên và đưa vào khen thưởng những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để có giải pháp cải thiện vào năm học sau [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]. Cụ thể như sau:

Công đoàn đạt danh hiệu "Công đoàn vững mạnh xuất sắc";

Chi đoàn đạt danh hiệu "Chi đoàn vững mạnh";

Mức 2:

a) Chi bộ trường Mầm non Lê Thị Riêng có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trường có Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Đa Kao Quận 1 [H1-1.3-07]. Chi ủy gồm 03 đồng chí do Hiệu trưởng là Bí thư, 1 Phó Bí thư và 1 chi ủy viên là Phó Hiệu trưởng phụ trách khâu chăm sóc nuôi dưỡng [H1-1.3-08]. Hiện nay Chi bộ gồm có 11 đảng viên/36 Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (tỷ lệ: 31 %), trong đó có 02 đảng viên là Cán bộ quản lý (tỷ lệ 18 %), 07 Đảng viên là giáo viên (tỷ lệ 64%), 02 Đảng viên là nhân viên (18%). Bí thư Chi bộ là Hiệu trưởng nên rất thuận tiện trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý của nhà trường.

Chi bộ đạt: Chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H1-1.3-09].

b) Công đoàn, Chi đoàn và các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Hàng năm, Công đoàn và Đoàn Thanh niên đều có giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]. Chi hội Khuyến học thành lập quỹ để phát thưởng cho con Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có thành tích học tập cao vào cuối năm học [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Năm 2020 Chi bộ trường Mầm non Lê Thị Riêng đạt danh hiệu Chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H1-1.3-09].

b) Công đoàn cùng với chính quyền tổ chức các phong trào thi đua nhằm động viên Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động thực hiện tốt

chức trách nhiệm vụ được phân công. Tham gia với chính quyền trong việc quản lý đơn vị và giám sát thi hành các chế độ chính sách; vận động công đoàn viên tham gia đóng góp các hoạt động trong công tác xã hội của trường và của Quận; Phối hợp chính quyền nhà trường giáo dục rèn luyện công đoàn viên về tư tưởng chính trị, thái độ đối với nghề và thực hiện nghiêm túc các Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn Phó Hiệu trưởng, Chuẩn giáo viên mầm non theo quy định; Thành lập tổ tư vấn lắng nghe tâm tư nguyện vọng của người lao động để kịp thời giải tỏa khó khăn thắc mắc giúp người lao động an tâm với công việc; Tổ chức các buổi liên hoan họp mặt nhân ngày sinh nhật của công đoàn viên hoặc các ngày nghỉ cuối năm để cùng nhau thư giãn, vui chơi, thông cảm với nhau nhiều hơn để gắn bó với nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-05].

Ban Chấp hành Chi đoàn trường vận động đoàn viên tham gia các hoạt động của Chính quyền nhà trường phát động, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ cùng các hoạt động Lễ hội cho trẻ trải nghiệm học tập, vui chơi; đoàn viên còn công tác xã hội do đoàn phường, nhà trường phát động, tham gia các hoạt động tuyên truyền về luật giao thông, giữ trái đất, phân loại rác, vệ sinh môi trường. Mỗi đoàn viên đều có trách nhiệm đóng góp cho hoạt động của nhà trường ngày càng tốt hơn tạo uy tín với Ngành và địa phương [H1-1.3-06].

Hội Chữ thập đỏ tổ chức cho tập thể tham gia các công tác xã hội của trường và Quận nhằm giáo dục tinh thần “Lá lành đùm lá rách” và “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”; Tham gia các hoạt động hiến máu nhân đạo, tổ chức quyên góp theo từng giai đoạn và sự kiện của xã hội kết hợp các hoạt động giáo dục học sinh được sự hưởng ứng nhiệt tình từ phía Cha mẹ học sinh [H1-1.3-03].

Hội Khuyến học nhà trường đã tuyên truyền động viên Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động tham gia phong trào học tập suốt đời đạt được kết quả cao trong nhà trường; Tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao trình độ đáp ứng được nhu cầu công tác, nâng cao tay nghề

chuyên môn và chính trị góp phần tích cực các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác luôn chấp hành nghiêm túc những chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện tốt các phong trào thi đua do Ngành Giáo dục và địa phương phát động.

3. Điểm yếu

Sổ họp Công đoàn, Chi đoàn trình bày nội dung họp chưa cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Bí thư Chi bộ là Hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu các tổ chức và định hướng hoạt động theo đúng quy định của các tổ chức đoàn thể. Hướng dẫn Công đoàn, Chi đoàn ghi nội dung họp cụ thể, ghi rõ những vấn đề thảo luận.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Lê Thị Riêng thuộc trường hạng 1, có 01 Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 1590/QĐ-UBND vào ngày 12 tháng 7 năm 2016 [H1-1.4-01]; có 01 Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng được bổ nhiệm theo Quyết định số 3334/QĐ-UBND vào ngày 24 tháng 10 năm 2016 [H1-1.4-02] và 01 Phó Hiệu trưởng giáo dục được bổ nhiệm theo Quyết định số 12/QĐ-UBND vào ngày 05 tháng 01 năm 2021 [H1-1.4-03], theo Thông tư số 71/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 01 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở Giáo dục Mầm non công lập.

b) Nhà trường thành lập 06 tổ chuyên môn: trong đó khối nhà trẻ tổ trưởng chuyên môn là bà Lê Thị Minh được bổ nhiệm theo Quyết định số 175/QĐ-MNLTR ngày 10 tháng 9 năm 2020 của trường Mầm non Lê Thị Riêng, có 07 giáo viên; Khối mầm tổ trưởng chuyên môn là bà Ngô Thị Cúc được bổ nhiệm theo Quyết định số 176/QĐ-MNLTR ngày 10 tháng 9 năm 2020 của trường Mầm non Lê Thị Riêng, có 04 giáo viên; Khối chồi tổ trưởng chuyên môn là bà Nguyễn Thị Tố Oanh được bổ nhiệm theo Quyết định số 177/QĐ-MNLTR ngày 10 tháng 9 năm 2020 của trường Mầm non Lê Thị Riêng, có 04 giáo viên; Khối lá tổ trưởng chuyên môn là bà Nguyễn Thị Thanh Trúc được bổ nhiệm theo Quyết định số 178/QĐ-MNLTR ngày 10 tháng 9 năm 2020 của trường Mầm non Lê Thị Riêng, có 06 giáo viên; Khối cấp dưỡng trường chuyên môn là bà Phạm Thị Ngọc Anh được bổ nhiệm theo Quyết định số 180/QĐ-MNLTR ngày 10 tháng 9 năm 2020 của trường Mầm non Lê Thị Riêng, có 03 nhân viên; Khối văn phòng tổ trưởng chuyên môn là bà Tô Kim Điền được bổ nhiệm theo Quyết định số 179/QĐ-MNLTR ngày 10 tháng 9 năm 2020 của trường Mầm non Lê

Thị Riêng, có 03 nhân viên, nhân viên bảo vệ, nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên phục vụ [H1-1.4-05]. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng chuyên môn điều hành hoạt động của tổ [H1-1.4-04].

c) Các tổ chuyên môn giáo viên của trường sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 lần/ tháng. Khi trường có yêu cầu, các tổ sẽ được triệu tập họp đột xuất. Phó Hiệu trưởng nắm lịch sinh hoạt chuyên môn của từng tổ để kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của các tổ [H1-1.4-06].

Tổ cấp dưỡng hoạt động dưới sự quản lý của Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, tổ hội ý mỗi tuần để rút kinh nghiệm và thảo luận xây dựng thực đơn mới cho học sinh và giáo viên, tổ trưởng tổ cấp dưỡng điều động nhân viên trong tổ thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và thực hiện nghiêm túc bảng nội quy, bảng phân công trực. Mỗi ngày tổ cấp dưỡng phân công nhân viên xuống thăm các lớp để thu thập thông tin phản hồi về chất lượng bữa ăn từ giáo viên và học sinh. Mỗi tháng tổ chuyên môn sẽ họp với Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng để được góp ý, rút kinh nghiệm hoặc chia sẻ ý tưởng hay. Tổ chuyên môn cấp dưỡng là lực lượng quan trọng trong nhà trường thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm nên tổ cũng được sự giám sát chặt chẽ của nhân viên y tế.

Tổ văn phòng phụ trách công tác hành chính, bảo vệ, hỗ trợ công tác nuôi dưỡng nên trong tổ có các nhóm nhỏ hoạt động dưới sự điều động của nhóm trưởng. Công tác hành chính do Hiệu trưởng trực tiếp quản lý, các nhóm khác do Phó Hiệu trưởng phụ trách khâu chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp điều hành. Tổ họp mỗi tháng 2 lần và các buổi hội ý đột xuất để rút kinh nghiệm khi cần thiết.

Mức 2:

a) Để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, các tổ chuyên môn đều có tổ chức chuyên đề tại trường [H1-1.4-09]. Cụ thể như sau:

Năm học 2020-2021: Chuyên đề cấp Cụm “Đổi mới tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ trong trường mầm non”.

Tổ cấp dưỡng hàng năm thực hiện các chuyên đề: Nâng chất lượng tổ chức bữa ăn cho trẻ trong trường mầm non, dinh dưỡng và phát triển, thực hành thao tác chế biến của cấp dưỡng, kiểm tra an toàn thực phẩm.

b) Hàng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tổ chức họp tổ định kỳ 2 lần/tháng tự đánh giá, nhận xét rút kinh nghiệm những công tác đã và chưa thực hiện tốt, kịp thời bổ sung, sửa chữa đồng thời nhắc nhở động viên các thành viên trong tổ thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Vào các đợt sơ kết, tổng kết thi đua, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện việc đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, giáo viên, nhân viên. Trong những năm học qua tại trường không có ai bị kỷ luật [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ, các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]. Cụ thể như sau:

Tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục Mầm non kế hoạch của nhà trường về công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Thực hiện học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

Tổ văn phòng thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện đánh giá hiệu quả công tác của các thành viên trong tổ theo kế hoạch kiểm tra bộ phận của nhà trường.

b) Tổ Chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn của trường góp phần nâng cao hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ em. Hàng năm tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện nhiều hoạt động tại trường như các sự kiện lễ hội: hội thi cờ vua, bé vui đón tết Ngoài ra tổ chuyên môn còn thực hiện các đề xuất và thực hiện các chuyên đề giáo dục cụ thể như sau: chuyên đề đổi mới hoạt động tạo hình, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, phát triển nâng cao kỹ năng giao

tiếp của trẻ qua hoạt động chơi, tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, chuyên đề đổi mới bữa ăn...[H1-1.4-09]. Nội dung sinh hoạt tổ Chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa mạnh dạn góp ý, thảo luận nhiều.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa tích cực đóng góp ý kiến thảo luận khi họp tổ Chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm học sau, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động để góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ. Ban giám hiệu giám sát các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, định hướng cho tổ trưởng chuyên môn về nội dung và hình thức sinh hoạt tổ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2020-2021 trường Mầm non Lê Thị Riêng đã cải thiện số học sinh. Trường có 10 nhóm lớp, trong độ tuổi từ 18 tháng đến 6 tuổi, gồm: 03 lớp Nhà trẻ, 02 lớp Mầm, 02 lớp Chồi và 03 lớp Lá. Trường có đủ số lượng nhóm trẻ, lớp theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

Tổng số học sinh của trường là 262 cháu, trong đó có 70 cháu Nhà trẻ và 192 cháu Mẫu giáo [H1-1.5-01]. Trẻ được phân chia vào các nhóm, lớp theo độ tuổi đúng quy định. Cụ thể như sau:

- Trẻ 19-24 tháng:	Nhóm Nai bi	20 trẻ
- Trẻ từ 25-36 tháng:	Nhóm Gấu bông	50 trẻ
- Trẻ từ 3-4 tuổi:	Lớp Mầm 1	28 trẻ
	Lớp Mầm 2	27 trẻ
- Trẻ từ 4-5 tuổi:	Lớp Chồi 1	30 trẻ
	Lớp Chồi 2	30 trẻ
- Trẻ từ 5-6 tuổi:	Lớp Lá 1	26 trẻ
	Lớp Lá 2	26 trẻ
	Lớp Lá 3	25 trẻ

b) Trường có tổ chức học bán trú cho tất cả học sinh đang học và số trẻ học bán trú luôn đạt tỷ lệ 100% [H1-1.5-02].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

Năm học 2020-2021 nhà trường đã cải thiện số học sinh, phân chia số lượng trẻ em trong các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đúng theo độ tuổi và không vượt quá quy định theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

Mức 3:

Năm học 2020-2021 nhà trường có 10 nhóm lớp [H1-1.5-01]. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường còn hạn chế so với khả năng nhận trẻ của trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tập trung tại một điểm. Các nhóm lớp được phân chia đúng theo độ tuổi quy định. Số lượng trẻ học bán trú đạt tỷ lệ 100%. Trường có vị trí thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ đến trường; Trong từng năm học nhà trường đều có sự phân bổ hợp lý học sinh ở từng lứa tuổi.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ huy động trẻ đến trường còn hạn chế so với khả năng nhận trẻ của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tuyển sinh với số lượng học sinh trong từng độ tuổi theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của trường. Thực hiện chỉ tiêu thu nhận trẻ theo kế hoạch dự kiến. Tuyên truyền trên thông tin đại chúng về chất lượng nuôi, dạy và cơ sở vật chất của trường để Cha mẹ học sinh yên tâm gửi con đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ khoa học theo Thông tư 09/2011/TT- BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Hồ sơ tài chính lưu trữ theo nguồn thu theo năm tài chính tại phòng hành chính do nhân viên phụ trách kế toán quản lý; Hồ sơ nhân sự được quản lý theo Quyết định 06/2007/QĐ-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được sắp xếp vào từng bìa hồ sơ riêng của mỗi cá nhân tại phòng Hành chính quản trị; hồ sơ y tế được sắp xếp theo từng bìa sơ mi và có đánh số để dễ theo dõi và kiểm tra được lưu trữ tại phòng y tế. Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra giáo viên nhân viên được sắp xếp theo thứ tự các đợt kiểm tra để trong các bìa hồ sơ lưu trữ tại phòng Phó Hiệu trưởng [H1-1.6-01].

b) Nhằm đảm bảo cân đối kinh phí hoạt động, mỗi đầu năm học, Hiệu trưởng lập dự toán kinh phí được giao từ ngân sách nhà nước và các khoản thu sự nghiệp được Phòng Tài chính phê duyệt [H1-1.6-02]. Các nhóm, lớp và các bộ phận có sổ quản lý tài sản và thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học. Kế toán tổng hợp kiểm kê tài sản trong toàn trường, báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch [H1-1.6-03]. Công khai với Cha mẹ học sinh về các khoản thu đầu năm bằng thông báo trên bảng tin nhà trường và khoản chi tiền ăn của trẻ hàng ngày trên bảng công khai tài chính, thu - chi các khoản vận động đóng góp kinh phí hoạt động Ban Đại diện Cha mẹ học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]. Hiệu trưởng đã thực hiện việc kiểm tra bộ phận kế toán định kỳ theo kế hoạch kiểm tra nội bộ và đột xuất [H1-1.6-06]. Hiệu trưởng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả [H1-1.6-07]. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp và thống nhất trong Hội nghị cán bộ công chức để tăng

cường quyền giám sát của cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm chi [H1-1.6-08].

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-03]. Các nhóm, lớp và các bộ phận đều có sổ quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học [H1-1.4-08]. Thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định [H1-1.6-09]. Hàng năm, trường có xây dựng kế hoạch tăng cường quản lý mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung các đồ dùng đồ chơi theo danh mục Thông tư 02 và đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định [H1-1.6-10].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: Kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, quản lý tài sản nhà nước, hệ thống thông tin quản lý nhân sự PMIS, hóa đơn tự in FOS, Hệ thống thông tin quản lý giáo dục mầm non - PMS - Phần mềm quản lý dinh dưỡng [H1-1.6-11].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hàng năm [H1-1.6-12].

Mức 3:

Trường Mầm non Lê Thị Riêng là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo 1 phần chi thường xuyên, do đó vào tháng 11 hàng năm nhà trường xây dựng dự toán chi cho năm sau trình Phòng Tài chính Quận 1 và được phê duyệt cấp dự toán trên tình hình thu chi thực tế của đơn vị. Trường thuộc hệ công lập nên chỉ được phép thu thêm các khoản thu khác phục vụ cho học sinh, hoạt động nhà trường theo văn bản chỉ đạo của cấp trên, trường cân đối thu chi trên nguồn kinh phí dự toán cấp với nguồn thu tại đơn vị để đảm bảo đời sống con người, hoạt động nhà trường, không để bội chi. Ngoài hai nguồn kinh phí trên, trường không có điều kiện cơ sở vật chất cũng như nhân lực để tạo nguồn tài chính hợp pháp khác cho đơn vị. Trường có

xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp tại đơn vị.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý, kiểm tra tài chính, tài sản và công khai tài chính đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch chưa đạt hiệu quả do nhân sự kế toán không ổn định, khả năng kế toán mới còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận kế toán căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế các nguồn thu tại đơn vị để xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, nhân viên các bộ phận dựa trên kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường [H1-1.7-01].

b) Hàng năm vào tháng 5, giáo viên sẽ được đề xuất nhu cầu về nhân sự cho năm học sau (nếu có), vào tháng 7, Hiệu trưởng họp với Cán bộ quản lý, Chi uỷ, Ban Chấp hành Công đoàn để nghe nhu cầu, đề xuất thực hiện công tác phân công nhân sự. Hiệu trưởng căn cứ vào trình độ đào tạo, năng lực và khả năng hoạt động nhóm của từng cá nhân để phân công nhằm phát huy hiệu quả hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các quyết định phân công được công khai vào đầu tháng 8 [H1-1.4-05].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động được đảm bảo các quyền theo quy định của điều lệ trường Mầm non ban hành theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.7-02] và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường [H1-1.6-09]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Mức 2:

Hiệu trưởng phân công nhân sự phù hợp kiến thức, kinh nghiệm, thâm niên, trình độ chuyên môn, chú ý phối hợp trong nhóm hoạt động tốt để phát huy được năng lực của mỗi người [H1-1.4-05]; Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường căn cứ vào Kế hoạch nhiệm vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo, phối hợp hoạt động các đoàn thể, tổ chức các Lễ hội, hội thi; Động viên Cán bộ quản lý, giáo viên,

nhân viên và người lao động học thêm các lớp tin học cơ bản, tin học nâng cao, nâng trình độ chuyên môn cao đẳng lên đại học, thạc sĩ, nâng trình độ chính trị từ sơ cấp lên trung cấp, giáo viên tham gia các lớp học thăng hạng chức danh nghề nghiệp để nâng chuẩn, nhân viên văn thư học lớp trung cấp hành chính, Cán bộ quản lý và nhân viên kế toán học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nâng cao năng lực quản lý tài chính, cải cách hành chính, đấu thầu, nhân viên cấp dưỡng học tính khẩu phần dinh dưỡng bằng máy...[H1-1.1-02]; [H1-1.4-09]; [H1-1.7-03]. Hàng tháng, nhà trường thực hiện đánh giá hiệu quả công tác của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, qua đó điều chỉnh những hạn chế và phát huy ưu điểm của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa sắp xếp được thời gian cá nhân để tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ giao tiếp.

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trình độ đào tạo trên chuẩn của Cán bộ quản lý, giáo viên đạt 100%. Trường thực hiện phân công, sử dụng Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, công khai phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân. Giáo viên tham gia nhiều lớp học nâng chuẩn, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tiếng Anh, vi tính và thạc sĩ.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên chưa sắp xếp được thời gian cá nhân để tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ anh văn giao tiếp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động. Tạo điều kiện cho giáo viên được đi học nâng cao tiếng Anh giao tiếp đáp ứng Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn Phó Hiệu trưởng và Chuẩn giáo viên mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non theo quy định và chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch đảm bảo thực hiện đúng các mục tiêu, nội dung giáo dục theo Chương trình Giáo dục Mầm non phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và trường, lớp như: Điều kiện về cơ sở vật chất, số lượng trẻ, trình độ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động của trường theo năm, tháng, tuần. Từ đó Phó Hiệu trưởng đề ra những biện pháp chỉ đạo thực hiện các mặt công tác về chuyên môn và quản lý trong kế hoạch năm học [H1-1.1-02]. Trên cơ sở đó, các bộ phận cụ thể hóa kế hoạch năm học theo chức năng và nhiệm vụ được phân công: Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch thực hiện các chuyên đề về giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng, kế hoạch tổ chức lễ hội, kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, kế hoạch y tế trường học [H1-1.4-09]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

c) Để mọi hoạt động trong nhà trường được thực thi theo đúng mục tiêu của kế hoạch đề ra đồng thời đảm bảo hiệu quả và tiến độ công việc, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với các bộ phận trong nhà trường [H1-1.6-06]. Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch dự giờ, thăm lớp với tính chất công khai trong kế hoạch năm, tháng, tuần dưới hình thức dự giờ có báo trước, dự đột

xuất và nhận xét, đánh giá, giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp và kịp thời [H1-1.8-08].

Trong những lần họp định kỳ hoặc đột xuất mỗi tháng của Cán bộ quản lý đều có sự trao đổi, hội ý để đánh giá cụ thể tình hình thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục của các bộ phận để rút kinh nghiệm và thực hiện tốt hơn trong thời gian tới [H1-1.8-07]. Hàng tháng, Hiệu trưởng họp Hội đồng sư phạm kiểm điểm lại các hoạt động trong tháng và lấy ý kiến đóng góp, xây dựng của Hội đồng sư phạm để cải tiến việc quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.1-04]. Tổ chức họp Cha mẹ học sinh các lớp sơ kết học kỳ 1 và sơ kết trong tập thể nhà trường [H1-1.1-05]. Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng báo cáo tổng kết về kết quả, hiệu quả đạt được so với kế hoạch đề ra theo từng mặt công tác, đánh giá những ưu điểm, tồn tại và rút kinh nghiệm cho năm học tới [H1-1.1-06].

Mức 2:

Hiệu trưởng thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả hàng năm [H1-1.8-07]; [H1-1.8-08]. Một số giáo viên lập kế hoạch chưa linh hoạt với tình hình thực tế.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường, kế hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Định kỳ có chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên do khả năng chuyên môn còn hạn chế nên thiếu linh hoạt khi học hỏi đồng nghiệp, lập kế hoạch giáo dục với các hoạt động thiếu sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch phù hợp với độ tuổi của trẻ và tình hình thực tế.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, Hiệu trưởng thực hiện xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch năm học ... và phổ biến công khai đến Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia đóng góp ý kiến thông qua họp Hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức... trước khi tổ chức thực hiện và ban hành [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07]; [H1-1.6-02].

b) Nhiều năm qua và đến thời điểm báo cáo, nhà trường chưa nhận được thư khiếu nại, tố cáo... của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và Cha mẹ học sinh [H1-1.9-01].

c) Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.3-05].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ thể hiện qua một số nội dung như: thu chi tài chính, công khai các chế độ chính sách đối với Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, công khai tuyển sinh, nhân sự... [H1-1.1-03]. Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân

dân. Nhà trường tạo mọi điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt, các hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên và có báo cáo hằng năm [H1-1.9-01]. Các hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân chưa chủ động trong công tác giám sát về thực hiện công tác công khai.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy được tính dân chủ trong Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường. Trong những năm học qua trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu:

Ban Thanh tra nhân dân làm công tác kiêm nhiệm nên không đủ thời gian để chủ động nghiên cứu tài liệu và thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, Hiệu Trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Thanh tra nhân dân tham gia các lớp học tập bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực công tác, phát huy tốt vai trò giám sát được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; nhà trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường. Nhà trường đã phối hợp cùng Công an phường Đa Kao xây dựng Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại trường học [H1-1.10-01]. Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án theo yêu cầu: Phương án phòng chống tai nạn thương tích và bồi dưỡng cho toàn trường về nội dung phòng tránh tai nạn thương tích trong trường Mầm non [H1-1.10-02], kế hoạch phòng ngộ độc thực phẩm và cách xử lý khi có sự cố xảy ra [H1-1.10-03], kế hoạch phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-04], phương án thoát hiểm đồng thời liên hệ cán bộ phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy phụ trách địa bàn trường tập huấn công tác Phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ [H1-1.10-05]. Ngoài ra, để đảm bảo an toàn về vệ sinh thực phẩm, nhà trường đã thực hiện hợp đồng trách nhiệm đầy đủ, hợp lệ với các công ty cung cấp các mặt hàng thực phẩm phục vụ công tác nấu ăn cho học sinh và cho các cô tại trường [H1-1.10-06]. Trường có tổ chức bếp ăn bán trú và được Ban Quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm Thành phố cấp giấy Chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định [H1-1.10-07].

b) Trường có hộp thư góp ý, có thể hiện đầy đủ các thông tin như: Số điện thoại trường, số điện thoại Hiệu trưởng, số điện thoại đường dây nóng và lịch tiếp công dân của Cán bộ quản lý đặt ở khu vực dễ nhìn thấy để trao đổi và liên hệ khi có việc cần [H1-1.10-08]. Có sổ tiếp công dân để ghi nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của Cha mẹ học sinh, người dân [H1-1.10-09].

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị, nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên nhân viên được tham gia diễn tập phòng cháy chữa cháy; Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên xử trí một số trường hợp tai nạn như: Bỏng, đuối nước, điện giật, té ngã gây tai nạn; Đăng ký cho nhân viên bảo vệ được tập huấn về công tác bảo vệ, công tác phòng cháy chữa cháy để nâng cao nghiệp vụ trong công tác đảm bảo thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn về vật chất, lẫn tinh thần cho học sinh cũng như: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường [H1-1.1-05].

c) Tất cả Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường có tinh thần đoàn kết nội bộ thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.1-06]; [H1-1.10-10]; [H1-1.10-15].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự; Vệ sinh an toàn thực phẩm; An toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy nổ; An toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cụ thể như: Tổ chức tập huấn cho giáo viên, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh thông qua các buổi sinh hoạt vào giờ tập thể dục sáng, buổi họp Cha mẹ học sinh; bảng tin trường, lớp hoặc qua các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, quy tắc 5 ngón tay để trẻ biết tự bảo vệ mình... [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12]; [H1-1.10-13]; [H1-1.10-14]; [H1-1.10-15].

b) Trong quá trình thực hiện đã có sự phối hợp tốt giữa nhà trường và Công an phường Đa Kao để bảo đảm an ninh trật tự trong trường học, nhằm phòng ngừa, phát hiện những biểu hiện gây mất an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xử lý các vấn đề về an ninh an toàn xã hội, vệ sinh môi trường ảnh hưởng đến trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong năm học 2020-2021, tình hình an ninh trật tự của trường luôn bảo đảm, không có tệ nạn xã hội, mất trật tự, mất an ninh xảy ra [H1-1.10-01]. Tuy nhiên,

buổi chiều có những lúc mua bán hàng rong đến cổng trường, không chấp hành quy định của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thực phẩm; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường. Lịch tiếp dân thực hiện thường xuyên để phối hợp tốt với ban ngành địa phương, Cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Thỉnh thoảng buổi chiều vẫn còn tình trạng mua bán hàng rong trước cổng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường sẽ phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đảm bảo an toàn, an ninh trước cổng trường. Không cho mua bán hàng rong buôn bán trước cổng trường, để phòng chống tội phạm tiêu cực xảy ra.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Công tác tổ chức và quản lý luôn được nhà trường xác định là khâu quan trọng, quyết định hiệu quả trong việc quản lý và điều hành. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị. Chi bộ Mầm non Lê Thị Riêng đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo mọi công tác về chính trị, tư tưởng, các hoạt động nuôi - dạy. Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra. Các đoàn thể: Công đoàn, Chi đoàn và các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng luôn phối hợp nhịp nhàng hoàn thành công tác tháng, năm. Trường có đủ các khối lớp, đủ giáo viên phụ trách lớp. Thực hiện tốt các biện pháp cải tiến công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt

động giáo dục. Đảm bảo chế độ thông tin và báo cáo, có sổ theo dõi và lưu trữ văn bản. Trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên, nhân viên để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục và trình độ lý luận chính trị.

***Điểm yếu cơ bản:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có rà soát nhưng chưa có định kỳ.

Một số giáo viên chưa tích cực đóng góp ý kiến thảo luận khi họp tổ chuyên môn.

Tỷ lệ huy động trẻ đến trường còn hạn chế so với khả năng nhận trẻ của trường.

Một số giáo viên chưa sắp xếp được thời gian cá nhân để tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ anh văn giao tiếp.

Một số giáo viên lập kế hoạch chưa linh hoạt với tình hình thực tế.

Ban Thanh tra nhân dân làm công tác kiêm nhiệm nên không đủ thời gian để chủ động nghiên cứu tài liệu và thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ.

Buổi chiều có những lúc mua bán hàng rong đến cổng trường, không chấp hành quy định của nhà trường.

Sổ họp Công đoàn, Chi đoàn trình bày nội dung họp chưa cụ thể.

Vì tính chất công việc nên nội dung 3 công khai thực hiện đôi lúc chưa đúng thời gian quy định.

Hồ sơ công tác văn thư, lưu trữ quá nhiều vì lưu trữ theo quy định mà cơ sở vật chất không có kho riêng để lưu trữ.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu: Nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Đó phải là những con người chuẩn về đạo tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc. Đội ngũ nhà trường gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên đều đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường

mầm non và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt các văn bản quy định. Quy chế dân chủ được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả, đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân và các đoàn thể, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ tạo được những chuyển biến tích cực trong đội ngũ.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của trường là những người đã từng làm việc lâu năm trong Ngành Giáo dục. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có thời gian công tác là 28 năm và 12 năm. Cán bộ quản lý có bằng Đại học mầm non, Trung cấp lý luận chính trị, được đào tạo nghiệp vụ quản lý mầm non [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 đánh giá đạt Chuẩn Hiệu trưởng theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Mầm non [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, tham gia học bồi dưỡng thường xuyên, các lớp Trung cấp chính trị, quản lý hành chính nhà nước và các lớp bồi dưỡng thường xuyên theo quy định. Năm học 2019-2020, trường có 01 Cán bộ quản lý (Phó Hiệu trưởng) tham gia bồi dưỡng lớp Thạc sĩ quản lý giáo dục [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Năm học 2020 - 2021 Cán bộ quản lý được đánh giá theo quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường Mầm non. Kết quả 02/02 Cán bộ quản lý được xếp loại từ khá đến xuất sắc, tỷ lệ 100% [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị; Tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hè, lớp an ninh quốc phòng, phòng chống tham nhũng, tham gia các buổi tập huấn về Nghị quyết của Đảng uỷ phường Đa Kao Quận 1 tổ chức; Cán bộ quản lý chủ động tự học, cập nhật phát triển kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục phát triển toàn diện trẻ em. Hiệu trưởng định hướng hoạt động chiến lược cho các năm học được Cha mẹ học sinh đồng thuận và hưởng ứng; được sự tín nhiệm cao của giáo viên, nhân viên trong trường, có uy tín cao với nhân dân và ban ngành tại địa phương; Phó Hiệu trưởng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dạy trẻ phát triển năng lực cho học sinh được giáo viên tín nhiệm và nghiêm túc thực hiện các kế hoạch đề ra [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Năm học 2020-2021 đến nay, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng ở mức xuất sắc theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]. Tuy nhiên, Phó Hiệu trưởng phụ trách khâu chăm sóc nuôi dưỡng nhà xa trường đồng thời tham gia lớp học Thạc sĩ nên khó khăn trong công tác.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn Phó Hiệu trưởng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo và kinh nghiệm giỏi trong quản lý, có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao tâm huyết với nghề, luôn sáng tạo và đổi mới trong công tác quản lý, luôn được giáo viên, nhân viên, người lao động và Cha mẹ học sinh tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Trường còn thiếu Phó Hiệu trưởng giáo dục do Phó Hiệu trưởng giáo dục cũ đã đến tuổi nghỉ hưu. Phó Hiệu trưởng chăm sóc - nuôi dưỡng nhà xa trường đồng thời tham gia lớp học Thạc sĩ nên khó khăn trong công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 nhà trường đề xuất và chờ cấp lãnh đạo bổ nhiệm thêm 01 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian để Phó Hiệu trưởng tiếp tục tự bồi dưỡng nghiệp vụ trong công tác quản lý để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ của ngành, của trường. Không phân công công tác vào ngày thứ bảy để tham gia học tốt lớp Thạc sĩ nâng cao trình độ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, có 20 giáo viên phụ trách 10 nhóm lớp [H1-1.4-05]; [H2-2.1-01].

b) 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo quy định chuẩn giáo viên mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên có chứng chỉ tin học căn bản (22/22 giáo viên), 42% giáo viên có chứng chỉ tin học nâng cao (10/22 giáo viên). Về ngoại ngữ có 20/22 giáo viên trình độ B tiếng Anh, 02/22 giáo viên trình độ B1 tiếng Anh, 01 giáo viên đang học Thạc sĩ, có 10 giáo viên trình độ trung cấp chính trị, 12 giáo viên trình độ sơ cấp [H2-2.1-01].

c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, không có giáo viên xếp loại kém [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, giáo viên vẫn chưa linh hoạt và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của trẻ.

Mức 2:

a) Từ năm học 2020-2021 trường có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn được đào tạo trở lên. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Hiện nay có 15 giáo viên tốt nghiệp đại học; 06 giáo viên tốt nghiệp cao đẳng; 01 giáo viên tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non đang theo học đại học mầm non; 02 Cán bộ quản lý, 01 giáo viên đang theo học Thạc sĩ. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Hàng năm, giáo viên nhà trường được đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-02]. Cụ thể như sau:

- Năm học 2020-2021: có 14/22 giáo viên xếp loại tốt đạt tỷ lệ 55%; khá 10/22 đạt tỷ lệ 45%.

c) Giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị. Trong năm qua tính đến thời điểm viết báo cáo trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Năm học 2020-2021, tỷ lệ giáo viên trường đạt trên chuẩn đào tạo là 100% [H2-2.1-02].

b) Hàng năm, 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-01], [H2-2.2-02]. tỷ lệ xếp loại như sau:

- Năm học 2020-2021: có 14/22 giáo viên xếp loại tốt đạt tỷ lệ 55%; khá 10/22 đạt tỷ lệ 45%.

2. Điểm mạnh

Giáo viên đủ về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu công việc, 100% đạt trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường Mầm non, 100% số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, năng nổ trong công tác, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Điểm yếu:

Giáo viên vẫn chưa linh hoạt và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2020-2021 Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng về năng lực quản lý nhóm lớp cho giáo viên mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện Đề án vị trí việc làm theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Hiệu trưởng phân công giáo viên kiêm nhiệm Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Ban Thanh tra nhân dân [H2-2.2-01].

b) Nhân viên các bộ phận được Hiệu trưởng phân công thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng quy định tại điều 36 của Điều lệ trường mầm non, theo năng lực cá nhân, trình độ chuyên môn và tình hình thực tế công việc của trường, tạo sự nhịp nhàng trong quá trình hoạt động chung của trường [H1-1.4-05].

c) Hàng năm 100% đội ngũ nhân viên trường được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ gồm kế toán và văn thư. Ngoài ra để đáp ứng đủ theo quy định về số lượng và cơ cấu nhân viên trong trường Mầm non Nhà trường còn hợp đồng thêm 13 người gồm: 03 nhân viên bảo vệ, 03 nhân viên cấp dưỡng, 05 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên nuôi dưỡng, 01 nhân viên y tế [H2-2.2-01].

b) Đội ngũ nhân viên có tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong năm học trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-04]; [H1-1.1-08]; [H2-2.2-02].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Kế toán có trình độ cao đẳng, có 01 nhân viên văn thư trình độ trung học và trung cấp văn thư lưu trữ. Trong số 03 nhân viên cấp dưỡng có 01 nhân viên đạt trình độ trung cấp nấu ăn, 02 nhân viên đạt trình độ sơ cấp, 02 nhân viên nuôi dưỡng của trường đủ tiêu chuẩn qua lớp đào tạo cô nuôi dạy trẻ. Các nhân viên còn lại: 03 bảo vệ đã học qua lớp bồi dưỡng bảo vệ, 05 nhân viên phục vụ trong đó 01 nhân viên đang học giáo viên mầm non, 3 nhân viên học lớp nấu ăn an toàn vệ sinh thực phẩm, lớp cô nuôi dạy trẻ [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01]. Nhân viên y tế học đường có trình độ trung cấp dược, chưa đạt trình độ chuyên môn đúng theo vị trí việc làm.

b) Hàng năm, các nhân viên trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H1-1.4-06]; [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Tất cả nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có tinh thần trách nhiệm cao và tích cực bồi dưỡng chuyên môn, tham gia tốt các buổi bồi dưỡng chính trị và đạo đức nhà giáo.

3. Điểm yếu

Trường có 01 nhân viên y tế học đường trình độ trung cấp được nên chưa đạt trình độ chuyên môn đúng theo vị trí việc làm phải là trung cấp y sĩ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, Hiệu trưởng khuyến khích, động viên, tạo điều kiện nhân viên y tế học đường đăng ký học lớp trung cấp y sĩ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 2:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Có đủ sức khỏe đảm nhận công việc, phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn theo quy định, nhiệt tình tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Cán bộ quản lý có kinh nghiệm quản lý, năng động sáng tạo, tham mưu tốt với các cấp các ngành.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực học tập nâng cao trình độ, yêu thương, tận tình trong chăm sóc giáo dục trẻ. Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn cao và đến năm 2020 đạt 100% trên chuẩn.

Chất lượng giáo dục được duy trì và ngày càng nâng cao nên tạo được uy tín với cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Phó Hiệu trưởng phụ trách khâu chăm sóc nuôi dưỡng nhà xa trường đồng thời tham gia lớp học Thạc sĩ nên khó khăn trong công tác.

Phó Hiệu trưởng phụ trách khâu giáo dục chưa có.

Giáo viên vẫn chưa linh hoạt và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của trẻ.

Trường có 01 nhân viên y tế học đường trình độ trung cấp dược sĩ chưa đạt trình độ chuyên môn đúng theo vị trí việc làm.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị luôn được nhà trường xác định là khâu quan trọng vì đó là điều kiện quyết định hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý nhà trường không ngừng cải tạo, nâng cấp, bổ sung cho cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, phù hợp tình hình giáo dục mầm non thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa của đất nước.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3 (nếu có):

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường đặt tại trung tâm khu dân cư mặt tiền đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1. Trường được xây dựng mới kiên cố với tổng diện tích sử dụng là 1.981,73 m² trong đó diện tích sàn công trình 1.624,54 m²; Diện tích sân chơi, vườn cây 357,19 m² - đạt 43,39%. Tổng số trẻ toàn trường 223 trẻ. Diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ là 8,9m². Các công trình của trường được xây dựng kiên cố [H3-3.1-01].

b) Trường được xây dựng kiên cố, chắc chắn có cổng và tường rào bao quanh. Cổng trường có chiều rộng là 3,3m, chiều cao 2,4m được đặt tại cổng chính [H3-3.1-02]. Sân vườn có nhiều cây xanh phù hợp với lứa tuổi mầm non được trồng tại nhiều khu vực ở các sân chơi được sắp xếp thẩm mỹ và an toàn, cây hoa kiểng được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, giáo viên có thể tận dụng mảng xanh của trường để dạy trẻ các hoạt động trải nghiệm quan sát, vẽ và học kỹ năng sống [H3-3.1-03]. Sân chơi thoáng, trường thường xuyên tổ chức các hoạt động Lễ hội, liên hoan văn nghệ, hội họp Cha mẹ học sinh, mỗi buổi sáng trẻ tham gia hoạt động thể dục sáng và nghe giáo viên hướng dẫn các hoạt động; Sân chơi có khu vực cho trẻ chơi với cát, nước, chơi các trò chơi vận động. Sân chơi được phân chia hợp lý khu vực cho trẻ khối nhà trẻ, trẻ mẫu giáo, luôn đảm bảo an toàn cho trẻ. Khuôn viên trường luôn sạch sẽ, đảm bảo cảnh quan, an toàn và thân thiện được Cha mẹ học sinh tin tưởng.

c) Trường có hiên chơi, hành lang của lớp có diện tích từ 2,6m² đến 2,9m² Trường cũng đã tận dụng các sân, sảnh, hành lang để bố trí các mảng xanh đảm bảo khuôn viên trường thoáng mát, sạch sẽ, vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ [H3-3.1-04]. Nhà trường có sân chơi cho trẻ

luôn sạch sẽ, thiết kế phù hợp với diện tích 357,19m². Sân chơi của trường thoáng mát, được phân bố sắp xếp phù hợp theo diện tích và các khu vực chơi được phân chia hợp lý như: Khu vực trò chơi vận động, khu vực chơi cát, khu vực trò chơi liên hoàn, khu vực cây xanh tạo bóng mát được chăm sóc, cắt tỉa đẹp đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động vui chơi ngoài trời khi luân phiên theo từng nhóm, trường tận dụng các khoảng sân nhỏ sau lưng các lớp để tạo thêm khoảng sân chơi cho trẻ [H1-1.1-06]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Căn cứ Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về duyệt dự án đầu tư xây dựng mới trường Mầm non Lê Thị Riêng, trường có tổng diện tích sàn toàn công trình là 1.624,54m². Các khu vực sân chơi, sân vườn của trường được bố trí hợp lý với tổng diện tích là 357,19m² đạt 43,39%.

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài cao 2,4m đảm bảo an toàn [H3-3.1-02]; có sân chơi của các nhóm, lớp. Vườn cây của trường có nhiều loại cây phong phú, đa dạng: cây cảnh, cây leo. Tại khu vực lầu 3 có nơi dành cho trẻ gieo trồng một số cây rau củ, giúp trẻ có điều kiện khám phá, học tập, chăm sóc cây xanh để bé được khám phá, trải nghiệm học tập và chăm sóc cây xanh [H3-3.1-05].

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời được lát gạch và thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, có nhiều đồ chơi ngoài trời sắp xếp hợp lý, phù hợp, an toàn cho trẻ. Sân chơi có các đồ chơi phong phú như cầu trượt, đồ chơi liên hoàn, các con thú nhún lò xo, cầu thăng bằng bánh xe, trò chơi leo núi, nhiều bộ thiết bị vận động khác và khu vực chơi cát, nước. Các đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ và được bảo quản sạch sẽ. Trường có bể cát rộng được sàn cát thường xuyên và khu vực chơi nước với mực nước rất ít nên an toàn 100% trẻ [H1-1.1-06]; [H3-3.1-06]. Trường không có ao hồ trong khu vực chơi của trẻ.

Mức 3:

Sân chơi đã được quy hoạch theo các khu vực hoạt động riêng theo lứa tuổi để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Có đủ các loại thiết bị và đồ

chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phó Hiệu trưởng phụ trách khâu chăm sóc giáo dục thường xuyên rà soát và bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ như đồ chơi ném vòng, nhảy bao bố, đồ chơi ném banh gai đinh... [H3-3.1-06]; [H3-3.1-07]. Tuy nhiên, trường còn thiếu khu vực chơi trò chơi an toàn giao thông.

2. Điểm mạnh

Trường được xây dựng kiên cố, biển tên trường rõ ràng và đẹp. Khuôn viên trường có tường bao quanh chắc chắn, đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định. Sân chơi an toàn, môi trường thân thiện và thẩm mỹ. Cán bộ quản lý thường xuyên quan tâm và có sự đầu tư để môi trường chung luôn an toàn với trẻ tạo nơi vui chơi học tập phù hợp tâm sinh lý trẻ mầm non. Cha mẹ học sinh của trường hỗ trợ bổ sung cây xanh một năm 2 lần để trường luôn có cây xanh tươi mát.

3. Điểm yếu

Trường còn thiếu khu vực chơi trò chơi an toàn giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2020-2021, nhà trường đưa trò chơi giao thông vào lớp cho trẻ chơi trên mô hình và bố trí khu vực trò chơi an toàn giao thông trên sân trường cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 10 phòng học tương đương 10 nhóm, lớp được xây dựng kiên cố gồm 02 nhóm trẻ nhà trẻ từ 18 đến 36 tháng và 08 lớp mẫu giáo 3 tuổi đến 5 tuổi [H3-3.2-01].

b) Hệ thống phòng học của trường có phòng sinh hoạt chung (vừa dùng làm nơi ăn, ngủ cho trẻ). Trường có các phòng chức năng để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

c) Hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ ở các phòng, được vệ sinh sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhà trường có tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy. Các phòng có tủ đựng hồ sơ giáo viên, hồ sơ trẻ, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non cụ thể:

Phòng sinh hoạt chung (vừa dùng làm nơi ăn, ngủ cho trẻ) có diện tích trung bình $67,36m^2$, bình quân $3,02 m^2$, phòng có 02 cửa ra vào và cửa sổ lớn đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên, đảm bảo cho trẻ chơi học. Nền nhà lát gạch men. Lớp học khối nhà trẻ lát gỗ màu nâu sáng chống lạnh, an toàn, không trơn trượt, vệ sinh sạch sẽ [H3-3.2-01].

Phòng ngủ dùng chung với phòng sinh hoạt trung bình $67,36 \text{ m}^2$, bình quân $3,02 \text{ m}^2$. Phòng ngủ yên tĩnh, ấm áp, thoáng mát, có màn chống nắng để trẻ ngủ ngon. Có đủ các đồ dùng phục vụ trẻ ngủ [H3-3.2-01].

Phòng giáo dục thể chất: Diện tích $61,8 \text{ m}^2$ có đủ ánh sáng, các đồ dùng, dụng cụ thể dục như: gậy, vòng, cổng chui, băng ghế, thang trèo, bóng, thang leo ba lứa tuổi... có nhà vệ sinh cho trẻ [H3-3.1-07]; [H3-3.2-02].

Phòng giáo dục nghệ thuật: Có diện tích $67,16 \text{ m}^2$, có gương và gióng múa, được lót sàn gỗ chống trơn trượt, có hệ thống âm thanh, các loại nhạc cụ, có tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa, có nhà vệ sinh riêng cho trẻ nam, nữ [H3-3.1-07]; [H3-3.2-03].

b) Các phòng được trang bị đủ bàn ghế chắc chắn đảm bảo an toàn cho giáo viên và trẻ khi sử dụng; Các loại đồ dùng, đồ chơi trang bị theo quy định, thẩm mỹ phù hợp lứa tuổi; Trong các lớp, phòng chức năng đều có tranh ảnh, hoa, cây xanh trang trí đẹp và được chăm sóc thường xuyên, vị trí treo tranh ảnh, cây xanh hợp lý, chắc chắn không ảnh hưởng an toàn của trẻ; Hệ thống đèn, quạt, ti vi, máy vi tính, tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện [H3-3.1-07]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen âm nhạc với diện tích $67,16 \text{ m}^2$ [H3-3.2-03]. Trường không có phòng riêng cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số phòng học tương ứng số nhóm, lớp theo độ tuổi. Diện tích phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, sân chơi,... bảo đảm theo quy định; có đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng. Tất cả các phòng sinh hoạt đều được trang thiết bị đầy đủ bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học và dạy. Có đầy đủ các hệ thống đường điện, quạt... đảm bảo an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Trường không có phòng riêng cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, trường giảm 1 lớp học để làm phòng học ngoại ngữ cho học sinh lớp 5-6 tuổi, bên cạnh đó Cán bộ quản lý tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất cho các lớp để học sinh có thể học ngoại ngữ và tin học tại phòng sinh hoạt chung.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Lê Thị Riêng có đầy đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục bao gồm: Văn phòng trường diện tích 33,04m²; phòng Hiệu trưởng diện tích 35,74m²; phòng Phó Hiệu trưởng diện tích là 20,44m²; phòng hành chính quản trị diện tích 20,44m²; phòng y tế diện tích 13,77m²; phòng bảo vệ diện tích 4,4m²; phòng nghỉ cho nhân viên diện tích 25,62m² [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

- b) Tất cả các loại phòng được trang bị các phương tiện làm việc như: Bàn tiếp khách, bàn làm việc, bàn ghế họp, ti vi, máy lạnh, máy vi tính, máy in, tủ để

tài liệu, tủ đựng hồ sơ chuyên môn, lưu trữ các văn bản và tài liệu pháp luật [H1-1.6-03]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Phòng y tế có sổ theo dõi bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, có 01 tủ đựng các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ cần thiết (cặp nhiệt độ, tai nghe, bông gạc, một số loại thuốc thông dụng), 01 giường nhận bệnh, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 máy vi tính, có các bảng biểu theo dõi cân đo trẻ, có tranh ảnh và bảng thông báo các biện pháp tích cực can thiệp chữa bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì [H1-1.6-03]; [H3-3.3-01].

Phòng bảo vệ có diện tích $4,4m^2$ có đầy đủ các thiết bị gồm: 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 đồng hồ, 01 điện thoại, 01 sổ trực theo dõi khách, 01 tủ để đồ dùng cá nhân [H3-3.3-02].

Phòng nhân viên có diện tích $25,62m^2$; Được trang bị các thiết bị, đồ dùng như: máy lạnh, tủ lạnh, tủ để đồ dùng cá nhân, bàn ghế [H3-3.3-01].

c) Khu để xe dành cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có diện tích $54,75m^2$ được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-04];

Mức 2:

a) Các phòng của trường đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Văn phòng trường diện tích $33,04m^2$; phòng Hiệu trưởng diện tích $35,74m^2$; phòng Phó Hiệu trưởng diện tích là $20,44m^2$; phòng hành chính quản trị diện tích $20,44m^2$; phòng y tế diện tích $13,77m^2$; phòng bảo vệ diện tích $4,4m^2$; phòng nghỉ cho nhân viên diện tích $25,62m^2$; khu để xe cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên $54,75m^2$ [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-04].

b) Khu để xe dành cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che được bố trí hợp lý, thông thoáng, đảm bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.3-04].

Mức 3:

Các phòng hành chính quản trị của trường đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia 3907 năm 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]. Trường không có khu để xe cho khách và Cha mẹ học sinh.

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị nhà trường có đầy đủ các phòng theo quy định. Các phòng có đầy đủ các phương tiện làm việc và đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia 3907 năm 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

3. Điểm yếu

Trường không có khu vực riêng để xe cho khách và Cha mẹ học sinh khi đến liên hệ công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2020-2021, Hiệu trưởng bố trí, sắp xếp khu vực để xe, sửa lại hàng rào khu vực để xe cho khách và Cha mẹ học sinh khi đến liên hệ công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Lê Thị Riêng có bếp ăn diện tích 91,44m² được xây dựng kiên cố theo đúng quy trình bếp 1 chiều [H3-3.4-01].

- b) Kho thực phẩm có diện tích 11,76m² được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; có bảng theo dõi thực phẩm lưu kho [H3-3.4-02].

c) Bếp ăn có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày cho trẻ. Tủ lưu mẫu được nhân viên cấp dưỡng vệ sinh hàng ngày và thực hiện lưu mẫu đúng theo quy định [H3-3.4-01].

Mức 2:

Bếp ăn của trường được xây dựng theo quy định tại điều lệ 29 của Điều lệ trường mầm non văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDDĐT, ngày 24 tháng 12 năm 2015 cụ thể: Khu bếp có diện tích $91,44m^2$, đảm bảo $0,41m^2$ /trẻ, được thiết kế theo quy trình bếp một chiều gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; sử dụng gas công nghiệp. Trường có đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ, máy móc hiện đại phục vụ công tác chế biến thực phẩm cho trẻ như: tủ hấp cơm, tủ sấy chén, máy xay thịt, ép nước quả, sinh tố, máy xắt rau củ [H3-3.4-01]. Kho thực phẩm có phân chia khu vực theo từng loại thực phẩm riêng biệt, thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02]. Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày, có tủ chờ thực phẩm sống để chế biến chín [H3-3.4-01], có thang máy để vận chuyển thức ăn về nhóm, lớp, thuận tiện [H3-3.4-03]. Trường thực hiện đúng việc xử lý rác hàng ngày theo quy định [H3-3.4-04]. Khu vực bếp gas được lắp đặt đúng quy định cách xa khu chế biến, có hệ thống báo cháy đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ [H3-3.4-05].

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn bếp một chiều, thông thoáng, đủ ánh sáng; có hệ thống cửa nhôm, cửa lưới chống côn trùng [H3-3.4-06]. Có đèn diệt côn trùng [H3-3.4-07]. Tường, trần nhà, sàn nhà bằng phẳng thuận tiện cho việc vệ sinh và khử trùng. Đồ dùng, dụng cụ được làm bằng inox dễ vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại. Bếp ăn có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Có tủ lạnh và kho để bảo quản thực phẩm. Đảm bảo có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng. Có phương tiện đựng, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác được làm chắc chắn, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh [H3-3.4-04]; [H3-3.4-08]. Hệ thống máy nước nóng, nồi nấu nước

sôi bằng điện thuận tiện cho việc chế biến thực phẩm của cấp dưỡng [H3-3.4-01]. Hệ thống máy hút của nhà bếp bị ồn.

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, đồ dùng đầy đủ, bảo đảm vệ sinh; có kho thực phẩm, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ; Trang bị đủ hệ thống cửa lưới chống côn trùng, đèn diệt côn trùng.

3. Điểm yếu

Hệ thống máy hút của nhà bếp bị ồn và sức hút yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, nhà trường đề xuất thay mới hệ thống máy hút của nhà bếp từ nguồn ngân sách của nhà nước.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và sử dụng có hiệu quả trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của giáo viên trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-01].

b) Trường có trang bị một số đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định như: Các đồ chơi ném vòng, ném bóng, thảm gai, thảm gậy, cầu gai, thăng bằng ... được sử dụng khi tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời bảo đảm tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H3-3.5-02].

c) Hàng năm, nhà trường đều có kiểm tra, bổ sung các trang thiết bị cần thiết cho các lớp, giải quyết các yêu cầu đề xuất hợp lý của giáo viên tùy tình hình cấp thiết và kinh phí. Có sổ theo dõi cấp phát, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi hàng năm. Có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, đồ chơi tập thể [H1-1.4-08]; [H1-1.6-12]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Trường có hệ thống máy vi tính được kết nối internet, mạng nội bộ phục vụ công tác quản lý và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.5-04].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ trường Mầm non. Được giáo viên bảo quản và cập nhật tài sản hàng năm theo quy định [H1-1.4-08].

c) Hàng năm nhà trường bổ sung thêm: Các thiết bị dạy học mở rộng (thiết bị dạy học ngoài danh mục, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015). Ngoài ra, giáo viên thường xuyên bổ sung các thiết bị dạy học do giáo

viên tự làm như: các đồ chơi phát triển vận động; bộ đồ chơi học tập, bộ cờ các loại; mô hình kể chuyện [H3-3.5-05].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, đồ chơi ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả đáp ứng nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-05]. Tuy nhiên một số kệ qua sử dụng lâu năm đã cũ.

2. Điểm mạnh

Trường trang bị đầy đủ một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định và sử dụng có hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Một số kệ để đồ chơi lâu năm qua sử dụng đã cũ (còn 6/10 lớp chưa thực hiện được do không đủ kinh phí).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, Hiệu trưởng sẽ lên kế hoạch phân công các Phó Hiệu trưởng tiếp tục rà soát thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp, chú ý tăng cường các loại đồ chơi phát triển trí tuệ, khuyến khích giáo viên tham khảo tài liệu trên mạng internet, tận dụng vật liệu hiện có sáng tạo làm đồ dùng đồ chơi, đảm bảo hiệu quả khi sử dụng. Đề xuất trang bị kệ để đồ chơi mới theo nguồn ngân sách của nhà nước.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 01 phòng vệ sinh tại mỗi lớp; có khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên ở các tầng lầu thuận tiện sử dụng; nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.6-01].

b) Hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; sử dụng nguồn nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ từ Công ty cấp nước Bến Thành đạt tiêu chuẩn thông qua các lần xét nghiệm mẫu nước định kỳ trong năm; trường ký hợp đồng với Công ty nước Lavie cung cấp nước uống mỗi ngày cho trẻ [H3-3.6-02].

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, cụ thể: Trường có 04 thùng rác nhỏ, 05 thùng rác lớn bố trí đều các khu vực để đựng và phân loại rác thải hàng ngày có ký hiệu trên mỗi thùng rác. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; các phương tiện, dụng cụ thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Trường thực hiện thu gom hàng ngày và xử lý bằng cách vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường tại đơn vị [H3-3.4-10]; [H3-3.6-03].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo thuận tiện, xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường như: Khu vệ sinh trẻ diện tích $159,61\text{m}^2$ (Trung bình thấp nhất $0,62\text{m}^2/\text{trẻ}$, cao nhất $0,7\text{m}^2/\text{trẻ}$), ngăn cách nhà vệ sinh nam nữ riêng, được xây khép kín với nhóm, lớp, thuận tiện cho trẻ sử dụng, đảm bảo trung bình 05 trẻ có 01 bồn cầu vệ sinh. Chỗ đi tiêu, đi tiểu được ngăn cách bằng vách ngăn lửng, kích thước mặt bằng của mỗi hố xí, chiều rộng máng tiểu đảm bảo theo quy định. Đối với lớp mẫu

giáo có chỗ riêng cho trẻ nam, nữ; có đủ nước sạch, vòi nước và xà phòng rửa tay. Các thiết bị vệ sinh bằng men sứ, kích thước phù hợp với trẻ. Các phòng vệ sinh dành cho cán bộ quản lý được xây dựng tại mỗi nhóm, lớp, các phòng chức năng và các tầng lầu. Tất cả được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ vệ sinh và thuận tiện khi sử dụng [H3-3.6-01].

b) Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học cụ thể: Nguồn nước máy đang sử dụng tại trường do Công ty cấp nước Bến Thành cung cấp đảm bảo theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt. Hàng năm, nhà trường ký hợp đồng nước uống cho trẻ với Công ty nước khoáng Lavie có giấy chứng nhận nguồn nước sạch đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6-1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai [H1-1.10-07]; [H3-3.6-04].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Cụ thể: Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Có bố trí thùng đựng và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế, lớp học; nhà bếp và các phòng khác theo quy định. Trường hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích Quận 1 để thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hàng ngày tại trường [H3-3.6-05]. Có bố trí thùng đựng và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế, lớp học; nhà bếp và các phòng khác theo quy định. Nhà vệ sinh của lớp đầu dãy lầu 1 còn bị thấm nước.

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh của lớp dãy lầu 2 còn bị thấm nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đề xuất Ủy ban nhân dân Quận 1 hỗ trợ kinh phí sửa chữa, chống thấm hệ thống nhà vệ sinh các lớp đầu dãy của lầu 1 và lầu 2.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có khuôn viên thoáng mát, sạch đẹp, các công trình đảm bảo yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập, vui chơi của trẻ.

Có đủ các khối phòng hành chính - quản trị, phòng chức năng, nhà vệ sinh, nhà bếp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Trường không có phòng riêng cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ.

Trường không có khu riêng để xe cho khách và Cha mẹ học sinh.

Hệ thống máy hút của nhà bếp bị ồn.

Một số kệ qua sử dụng lâu năm đã cũ.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Giáo dục là một hoạt động mang tính xã hội cao. Do đó, muốn giáo dục toàn diện học sinh, chúng ta phải coi trọng cả giáo dục nhà trường lẫn giáo dục gia đình và xã hội.

Nhận thức rõ về điều này, trường Mầm non Lê Thị Riêng luôn chú trọng đẩy mạnh công tác kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ngoài sự phấn đấu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của Cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể, các lực lượng xã hội để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thông qua Hội nghị Ban đại diện Cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học, trường Mầm non Lê Thị Riêng có Ban đại diện Cha mẹ học sinh của mỗi lớp, của nhà trường và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]).

b) Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường phối hợp Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học dựa vào kế hoạch năm học của trường và được lưu trữ theo từng năm [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Định kỳ có tổ chức họp triển khai và đánh giá các hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Thực hiện công khai các báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình hoạt động của Ban đại diện để tất cả Cha mẹ học sinh nắm được [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nhà trường đã thực hiện nhiều hoạt động hiệu quả nhằm tuyên truyền, hướng dẫn Cha mẹ học sinh chăm sóc giáo dục trẻ khi ở nhà như: thông qua các buổi họp Cha mẹ học sinh, gửi tờ rơi, tài liệu tuyên truyền, trao đổi trực tiếp với phụ huynh trong giờ đón trả trẻ, qua bảng tuyên truyền của trường và góc tuyên truyền của lớp, thông tin trên loa phát thanh của trường, tổ chức cho Cha mẹ học sinh được nghe các buổi nói chuyện chuyên đề kỹ năng nuôi dạy, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh cho con, giới thiệu những hình ảnh hoạt động của trẻ trong ngày, vận động cha mẹ học sinh cùng tham gia các hoạt động của lớp và phối hợp duy trì những hoạt động bé được học ở lớp khi về nhà [H1-1.10-13]. Đặc biệt giáo viên khối mẫu giáo 5-6 tuổi đã phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền công tác phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ năm tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, phối hợp cùng Cha mẹ học sinh rèn luyện cho trẻ đạt được các yêu cầu theo các chỉ số của bộ chuẩn [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Một số phụ huynh chưa tham gia hội thảo, truyền thông đầy đủ với nhà trường về nâng cao chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các thành phần Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, của trường và hoạt động theo đúng quy định. Nhà trường đã chủ động phối hợp tốt với Cha mẹ học sinh để huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trong nhà trường, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ và thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh chưa tham gia, phối hợp với nhà trường các hoạt động về chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy công tác tuyên truyền, thường xuyên trao đổi với Cha mẹ học sinh về cách chăm sóc và giáo dục trẻ. Tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa Ban đại diện Cha mẹ học sinh và nhà trường trong việc phối hợp, hỗ trợ các hoạt động về chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng chủ động báo cáo, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Quận 1; Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường Đa Kao những ý kiến đóng góp về chủ trương, chính sách để thực hiện kế hoạch năm học của nhà trường [H4-4.2-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về thực chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, Ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và Cha mẹ học sinh; Tuyên truyền qua bản tin tuyên truyền của trường lớp; Qua buổi họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, họp liên tịch, buổi họp Cha mẹ học sinh...trao đổi giữa Cán bộ quản lý, giáo viên và Cha mẹ học sinh [H1-1.10-13].

c) Hàng năm nhà trường đều chủ động phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương trong đó chủ yếu là Cha mẹ học sinh để huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường như: ủng hộ kinh phí trang bị máy tính, máy cassette cho lớp, hệ thống camera, bảng tương tác thông minh, sửa chữa, tu bổ các công trình hư hỏng không còn sử dụng được, mua sắm thêm trang thiết bị dạy học nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ ngày càng tốt hơn [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: thực hiện công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, đặc biệt là trẻ 5 tuổi theo chỉ tiêu giao và thực hiện tốt công tác Phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ năm tuổi, ưu tiên tiếp nhận trẻ trên địa bàn phường [H4-4.2-01].

b) Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn, Ban đại diện Cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa bàn phường Đa Kao: Tổ chức ngày hội đến trường của bé 05/9, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, bé vui đón Tết Đinh Mão, Ngày của Bà, của mẹ và cô (08/3), ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4, lễ Tổng kết năm học và lễ ra trường học sinh khối Lá. Giáo viên tổ chức ôn lại các kỹ năng ca múa, hát, đọc thơ,... cho trẻ để tham gia vào hoạt động lễ hội, văn nghệ. Việc tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ giúp trẻ tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp với mọi người, trẻ có thêm các kỹ năng về âm nhạc [H1-1.8-02].

Mức 3:

Trường Mầm non Lê Thị Riêng thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kiểm tra và đề xuất công nhận trường đạt chuẩn danh hiệu đơn vị văn hóa hàng năm. Trường phối hợp có hiệu quả với các đoàn thể như: Công đoàn, Chi đoàn, cá nhân Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đóng góp tích cực trong việc thực hiện xây dựng nhà trường trở thành đơn vị văn hóa, giáo dục của địa phương như: Tổ chức hiệu quả các phong trào trong năm học; vận động các công đoàn viên tích cực tham gia phong trào đoàn thể do ngành, trường phát động; từng cá nhân trong đơn vị có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học. Trường được công nhận đạt chuẩn danh hiệu “Đơn vị văn hóa” [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động trong công tác, kịp thời tham mưu với các cấp lãnh đạo và được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo giúp nhà

trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sự phối hợp tốt với địa phương đã giúp cho trường có môi trường an toàn, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa kêu gọi, vận động được với lãnh đạo địa phương để hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất (do tình hình kinh tế khó khăn) mà chủ yếu chỉ trong công tác đảng, tuyển sinh, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương huy động mạnh thường quân hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường để giúp nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 4:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có đủ Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, của trường; thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với gia đình nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Công tác xã hội hóa luôn được nhà trường quan tâm, làm tốt các mối quan hệ với chính quyền các cấp; tuyên truyền, cập nhật những thông tin cần thiết đến Cha mẹ học sinh về những vấn đề liên quan đến việc nuôi dạy và luôn nhận được sự hỗ trợ kịp thời của Cha mẹ học sinh các lớp giúp cho trường có môi trường an toàn, thực hiện tốt mục tiêu chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà trường cũng đã làm tốt công tác tham mưu, chủ động phối hợp có hiệu quả với chính quyền và nhân dân địa phương nhằm huy động các nguồn lực xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Một số cha mẹ học sinh chưa tham gia, phối hợp với nhà trường các hoạt động về chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường chưa kêu gọi, vận động được với lãnh đạo địa phương để hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất (do tình hình kinh tế khó khăn) mà chủ yếu chỉ trong công tác đảng, tuyển sinh, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự đơn vị.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Giáo dục Mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở trường Mầm non tốt sẽ góp phần rất lớn đến chất lượng giáo dục ở bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhiều năm được nhà trường luôn chú trọng và tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức để hướng đến sự phát triển toàn diện, nhằm giúp trẻ đạt được mục tiêu từng lĩnh vực và theo lứa tuổi; hình thành những yếu tố đầu tiên chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách khâu chăm sóc giáo dục hướng dẫn giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục Đào tạo. Kế hoạch giáo dục thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trường và trẻ tại nhóm, lớp gồm: Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục của trường [H5-5.1-01]; Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục nhóm, lớp. Giáo viên thực hiện đầy đủ theo quy chế chuyên môn của trường như kế hoạch năm học, tháng, ngày, kế hoạch vui chơi năm, tháng, tuần theo độ tuổi từng nhóm, lớp được Phó Hiệu trưởng phê duyệt trước khi đưa vào thực hiện chương trình.[H1-1.1-02] [H1-1.8-01].

b) Căn cứ Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi, Phó Hiệu trưởng căn cứ mục tiêu phát triển của nhà trường bổ sung hoặc nâng cao so với mục tiêu kết quả mong đợi trong chương trình nhằm phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non. Kế hoạch giáo dục của các khối lớp được xây dựng theo hướng phát triển, khoa học, mang tính khả thi cao, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục. Kế hoạch phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non được Phó Hiệu trưởng và giáo viên nòng cốt thảo luận và thống nhất trước khi chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện [H1-1.6-02]; [H1-1.8-01].

c) Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách khâu chăm sóc giáo dục kiểm tra, rà soát định kỳ, đánh giá, kiểm tra và giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục cho phù hợp giúp trẻ phát triển tốt các lĩnh vực. Thông qua việc dự hoạt động thực tế, Cán bộ Quản lý, tổ trưởng chuyên môn đánh giá

kết quả các mục tiêu đạt được, những mục tiêu còn hạn chế và góp ý việc thực hiện chương trình của giáo viên. Tổ chức bồi dưỡng, rút kinh nghiệm cho giáo viên những nội dung còn thiếu sót để điều chỉnh kịp thời, phù hợp tình hình thực tế của trường. [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách khâu chăm sóc giáo dục bồi dưỡng, chỉ đạo giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non, chỉnh sửa theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp với Bộ tiêu chí áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non. 100% nhóm, lớp xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đầy đủ từng lĩnh vực phát triển của chương trình theo quy định. Giáo viên bám sát nội dung chương trình để chọn nội dung phù hợp với tình hình nhóm, lớp và đưa vào thực hiện ở các độ tuổi theo các chủ đề. Trẻ có các kỹ năng hoạt động tốt. Tỷ lệ trẻ đạt ở các độ tuổi từ 90% - 96% các lĩnh vực. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội ở khối nhà trẻ đạt 95,25% và khối mẫu giáo đạt 97%. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ ở khối nhà trẻ đạt 93% và khối mẫu giáo đạt 96,48% [H5-5.1-01].

b) Năm học 2020-2021, trường thực hiện phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại các lớp mẫu giáo và lớp Nhà trẻ. Những nội dung trong các lĩnh vực giáo dục của chương trình được tổ chức thành các nội dung hoạt động và được giáo viên phát triển, mở rộng thành các hoạt động giáo dục kỹ năng, giáo dục qua chủ đề. Kế hoạch giáo dục đảm bảo các yêu cầu nhu cầu, hứng thú của trẻ và những kiến thức bắt nguồn từ thực tế cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ. [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

a) Nhà trường tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới qua các trang web của mầm non nước ngoài, khi vận dụng cũng có sự chọn lọc, cải tiến, áp dụng đúng quy định, hiệu quả với thực tiễn của trường và trẻ

tại các nhóm, lớp. Tuy nhiên, trình độ ngoại ngữ của giáo viên chưa hiểu hết các hoạt động phát triển chương trình của các nước bạn [H1-1.8-01].

b) Hàng năm, dựa vào những nội dung, những hoạt động được kiểm tra thông qua nhiều hình thức (qua dự giờ, theo dõi hoạt động sinh hoạt lớp, thực hiện hồ sơ sổ sách, các hoạt động phong trào...), Cán bộ quản lý thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non để làm nền tảng cho năm học sau, giúp giáo viên điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục đồng thời khuyến khích những nỗ lực sáng tạo của giáo viên trong thực hiện chương trình để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình Giáo dục Mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Phần lớn giáo viên mới chưa thực hiện phát triển Chương trình Giáo dục mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non thông qua việc rà soát và điều chỉnh kế hoạch thực hiện, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em phù hợp với văn hóa địa phương. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng cho các giáo viên mới nắm bắt kịp thời Chương trình Giáo dục Mầm non; sắp xếp cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, tham dự các chuyên đề, các tiết thao giảng; tham khảo thêm tài liệu; tạo điều kiện để giáo viên học tập chuyên môn lẫn nhau tại đơn vị và học tập ở các bạn đồng nghiệp trên địa bàn Quận và Thành phố. Triển khai và định hướng, chỉ

đạo cho giáo viên khối nhà trẻ thực hiện phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non để việc thực hiện chương trình chuyên môn được đồng bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với từng lứa tuổi. Đối với trẻ nhà trẻ vận dụng các phương pháp như: Phương pháp tác động bằng tình cảm; phương pháp trực quan - minh họa; phương pháp thực hành; phương pháp dùng lời nói; phương pháp đánh giá, nêu gương. Đối với trẻ mẫu giáo vận dụng các phương pháp như: Phương pháp thực hành trải nghiệm; phương pháp trực quan - minh họa; phương pháp dùng lời nói; phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ; phương pháp nêu gương - đánh giá. Các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với

đặc điểm tình hình của nhóm, lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H5-5.2-01].

b) Trường xây dựng môi trường giáo dục tại đơn vị theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với các nội dung: Đổi mới nội dung lập kế hoạch giáo dục trẻ; nội dung xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới trong thiết kế các hoạt động chơi, hoạt động học cho trẻ; đổi mới trong hoạt động tuyên truyền. Trường tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; đánh giá đúng, tôn trọng và phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

c) Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo theo yêu cầu của từng độ tuổi. Đối với trẻ nhà trẻ vận dụng các hoạt động giáo dục như: Hoạt động giao lưu cảm xúc; hoạt động với đồ vật; hoạt động chơi; hoạt động chơi - tập có chủ đích; hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. Đối với trẻ mẫu giáo vận dụng các hoạt động giáo dục như: hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. Bên cạnh đó tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm lớp như: Tổ chức các hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ; tổ chức kỷ niệm các ngày lễ, ngày hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (ngày Khai giảng, Tết Trung thu, chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, tham quan doanh trại chú bộ đội (22/12), Tết cổ truyền, Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương,...) phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại trường. Đây là các hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ; tập và hình thành cho trẻ có một số nền nếp, thói quen trong sinh hoạt hàng ngày; tạo cho trẻ tâm trạng phấn khởi, vui vẻ khi đến trường, đến nhóm, lớp [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

Trường tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú của trẻ; giúp trẻ hình thành các kỹ năng thông

qua các hoạt động vui chơi ngoài trời, vui chơi trong lớp và hoạt động học, hoạt động lễ hội. Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ. Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ mẫu giáo vui chơi, tham quan tại khu vui chơi hướng nghiệp Vietopia Quận 7, riêng khối 5-6 tuổi đi tham quan, tìm hiểu, giao lưu với các chú bộ đội tại Doanh trại Bộ đội Kiểm soát quân sự D31 của Quận 1[H5-5.2-03].

Mức 3:

Trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài nhóm, lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ em; kích thích hứng thú theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tạo cơ hội cho tất cả trẻ em tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.1-03]. Giáo viên khối nhà trẻ chưa thiết kế nhiều trò chơi (trò chơi học tập) phù hợp với khả năng thực tế của trẻ.

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài nhóm, lớp theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên tổ chức linh hoạt, thiết kế các hoạt động đa dạng, phong phú phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ. Trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chủ động, tích cực, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

3. Điểm yếu

Giáo viên khối nhà trẻ chưa thiết kế nhiều trò chơi (trò chơi học tập) phù hợp với khả năng thực tế của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng tăng cường kiểm tra kế hoạch hoạt động nhóm, lớp; hướng dẫn giáo viên xây dựng và sử dụng môi trường lấy trẻ làm trung tâm; Hướng dẫn, gợi ý và định hướng, cho giáo viên khối Nhà trẻ lựa chọn các nội dung chơi và ý tưởng thiết kế các bài

tập, trò chơi phù hợp lứa tuổi, từ các trang web của nước ngoài có nội dung liên quan phù hợp với Chương trình Giáo dục Mầm non để giúp trẻ phát triển toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế Quận 1 tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 1 lần/năm. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với Công ty Colgate để tuyên truyền giáo dục vệ sinh răng miệng cho trẻ [H5-5.1-03].

b) 100% trẻ được cân đo hằng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì; hằng quý đối với trẻ bình thường; 100% trẻ được đánh giá, phân loại

tình trạng dinh dưỡng bằng sổ sức khỏe, biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.1-03].

c) Hàng năm, vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, dư cân- béo phì. Cụ thể: 100% trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì được can thiệp bằng nhiều biện pháp nhằm bảo đảm sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi như: Tuyên truyền đến Cha mẹ học sinh về chế độ dinh dưỡng từng lứa tuổi, phòng và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ thông qua bảng tin của lớp, trường, qua các buổi họp Cha mẹ học sinh, các buổi nói chuyện chuyên đề. Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2020, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 1/4 trẻ, đạt tỷ lệ 25% [H1-1.10-13]; [H5-5.3-01].

Để hạn chế tăng cân bảo đảm sức khỏe cho trẻ dư cân - béo phì, nhà trường luôn duy trì tốt “Mô hình chăm sóc nuôi dưỡng” tăng cường các biện pháp phòng chống béo phì bằng cách: Tăng lượng vận động theo kế hoạch được phân công cụ thể từng nhóm, lớp; tăng cường rau trong bữa ăn tại trường; tuyên truyền với cha mẹ cho trẻ ăn nhiều rau xanh và trái cây tươi; hạn chế ăn ngọt, béo và các loại nước có gas,... Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2020, trẻ dư cân - béo phì 19/21trẻ, đạt tỷ lệ 90,5% [H5-5.3-02].

Đầu năm học, nhà trường tổ chức cân đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng, phân loại trẻ bình thường, suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì để có biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp [H5-5.1-03]. Nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng cho trẻ như: vận động cha mẹ cho trẻ đi khám chuyên khoa để nghe tư vấn của chuyên gia dinh dưỡng, gửi thêm bữa phụ cho trẻ (phô mai, sữa ...), xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng, chăm sóc tốt để phòng chống bệnh cho trẻ. Nhờ vậy, trong 05 năm gần nhất, tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng đạt từ 75% đến 100%. Bên cạnh đó, để hạn chế tốc độ tăng cân cho trẻ dư cân - béo phì, nhà trường đã tăng cường các hoạt động thể dục, trò chơi vận động cho trẻ [H5-5.3-02]. Tuyên truyền với các bậc cha mẹ (cho trẻ uống sữa ít béo, nên ăn nhiều rau, trái cây, các món ăn nên chế biến ở dạng luộc,

hấp, tránh chiên xào, giảm ăn nhiều vào chiều tối, tăng cường hoạt động thể lực, hạn chế ngồi lâu khi xem ti vi hay chơi máy tính...)

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì cho trẻ như: Mời bác sĩ tư vấn chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ đến phụ huynh; tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình trạng dư cân, béo phì [H5-5.3-01]; [H5-5.3-03].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT). Nhà trường thực hiện tính khẩu phần dinh dưỡng theo phần mềm Viettec và lựa chọn theo cơ cấu khẩu phần nhà trẻ 14-36-50, Mẫu giáo 14-26-60, đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định cho từng lứa tuổi: nhà trẻ 60-70%, mẫu giáo 50-55%. Nhà trường luôn thay đổi thực đơn hàng ngày, hàng tuần, theo mùa, đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng, đa dạng về hình thức chế biến và phong phú các món ăn phù hợp cho trẻ tại trường [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

c) Đầu năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì, qua đó đưa ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì, đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm: Đến thời điểm tháng 12 năm 2020, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 3/4 trẻ, đạt tỷ lệ 0,75%, trẻ dư cân - béo phì giảm 02/21 trẻ đạt tỷ lệ 9,5% [H5-5.1-03]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-06].

Mức 3:

Đến tháng 12 năm học 2020-2021, tỷ lệ trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường là 234/262 trẻ đạt tỷ lệ 92.1% [H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với từng đối tượng trẻ, có kế hoạch cụ thể triển khai đến Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ thông qua bảng tuyên truyền, sổ liên lạc, sổ bé ngoan để biết được tình hình sức khỏe của trẻ.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ trẻ dư cân - béo phì giảm chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2020-2021, nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì đa dạng các hình thức đối với trẻ. Tuyên truyền, phối hợp với Cha mẹ học sinh về chế độ dinh dưỡng tại nhà; chỉ đạo giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục lồng ghép các hoạt động tăng cường đối với trẻ dư cân - béo phì.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục Mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục Mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đến cuối tháng 12 năm 2020 như sau: Trẻ nhà trẻ đạt tỷ lệ 90%; trẻ 3-4 tuổi đạt tỷ lệ 91,4%; trẻ 4-5 tuổi đạt tỷ lệ 93,16%; trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 95,08% [H5-5.4-01]. Tỷ lệ chuyên cần trẻ tại trường đạt chưa cao.

b) Tháng 12 năm 2020, dự kiến trường có 77/77 trẻ, đạt tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi đang học tại trường được công nhận hoàn thành Chương trình Giáo dục Mầm non [H5-5.4-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, không có trẻ có hoàn cảnh khó khăn học tại trường.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đến cuối tháng 12/2020 như sau:

- Tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 90%
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 3-4 tuổi đạt 91,4%
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 4-5 tuổi đạt 93,16%
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95,08% [H5-5.4-01].

b) Tháng 5 năm 2019 tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục Mầm non đạt 100% [H5-5.4-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập học tại trường.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục Mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đạt 100% [H5-5.4-02].

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, không có trẻ có hoàn cảnh khó khăn học tại trường.

2. Điểm mạnh

100% trẻ 5 tuổi đều hoàn thành Chương trình Giáo dục Mầm non.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần ở lớp Mầm, Chồi chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục Chỉ đạo giáo viên phối hợp với phụ huynh đồng viên, khuyến khích trẻ đi học đều hơn, tăng cường chăm sóc, phòng bệnh để đảm bảo sức khỏe cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình Giáo dục Mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ, rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.

Trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo đúng Chương trình Giáo dục Mầm non, phát triển toàn diện các lĩnh vực phù hợp từng độ tuổi.

Duy trì sĩ số tốt, không có trẻ 5 tuổi nghỉ học và 100 % trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục Mầm non.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Trường chưa thực hiện phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non cho khối nhà trẻ.

Giáo viên khối nhà trẻ chưa thiết kế nhiều trò chơi (trò chơi học tập) phù hợp với khả năng thực tế của trẻ.

Tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì giảm chưa cao, chuyên đứng cân nhiều.

Tỷ lệ chuyên cần ở khối Mầm và Chồi chưa ổn định.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Trường Mầm non Lê Thị Riêng không ngừng phấn đấu, duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, Cán bộ quản lý đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Căn cứ Điều 34 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non;

Qua quá trình thực hiện tự đánh giá trường Mầm non Lê Thị Riêng đạt kết quả như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25, tỷ lệ: 100%
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí đạt Mức 2: 25/25, tỷ lệ: 100%
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí đạt Mức 3: 08/25, tỷ lệ: 32%
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25, tỷ lệ: 00%
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25, tỷ lệ: 00%
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí không đạt Mức 3: 17/25, tỷ lệ: 68%
- Mức đánh giá của trường Mầm non: Mức 2

Trường Mầm non Lê Thị Riêng đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Mầm non Lê Thị Riêng. Nhà trường kính mong được sự góp ý của Lãnh đạo các cấp, chính quyền địa phương, Hội đồng đánh giá ngoài nhằm giúp nhà trường

phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội.

	<i>Quận 1, ngày 28 tháng 5 năm 2021</i> HIỆU TRƯỞNG  Trần Thị Ngọc Dung
--	--

PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện.	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Hồ sơ Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Hồ sơ công khai	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	3	[H1-1.2-01]	Hồ sơ hội đồng trường	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Ủy ban nhân dân Quận 1	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua, khen thưởng	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-03]	Hồ sơ chấm sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-04]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2019 - 2020 đến	Trường Mầm non	Hiệu trưởng

				năm học 2020 - 2021	Lê Thị Riêng	
Tiêu chí 1.3	7	[H1-1.3-01]	Hồ sơ công đoàn	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Công đoàn Giáo dục quận 1	Chủ tịch Công đoàn
	8	[H1-1.3-02]	Hồ sơ chi đoàn	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Đoàn phường Đa Kao Quận 1	Bí thư Chi đoàn
	9	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Hội chữ thập đỏ	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	10	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Hội khuyến học	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Ủy ban nhân dân Quận 1	Phó hiệu trưởng giáo dục
	11	[H1-1.3-05]	Hồ sơ chi bộ	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Ban chấp hành Công đoàn	Bí thư Chi bộ
Tiêu chí 1.4	12	[H1-1.4-01]	Quyết định phân công nhân sự, tổ chuyên môn, tổ công	Năm học 2019 - 2020 đến	Ủy ban nhân dân Quận 1	Hiệu trưởng

			đoàn.	năm học 2020 - 2021		
	13	[H1-1.4-02]	Hồ sơ tổ chuyên môn	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Ủy ban nhân dân Quận 1	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	14	[H1-1.5-01]	Báo cáo tổng kết	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	15	[H1-1.5-02]	Sổ thu thanh toán các lớp	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Văn phòng
	16	[H1-1.5-03]	Sổ điểm danh các nhóm lớp	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Văn phòng
Tiêu chí 1.6	17	[H1-1.6-01]	Hồ sơ nhân sự	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Văn phòng
	18	[H1-1.6-02]	Hồ sơ y tế học đường	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Văn phòng
	19	[H1-1.6-03]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2019 - 2020 đến	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Văn phòng

				năm học 2020 - 2021		
	20	[H1-1.6-04]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Văn phòng
	21	[H1-1.6-05]	Hồ sơ chuyên đề	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	22	[H1-1.6-06]	Hồ sơ đảm bảo an toàn	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng chăm sóc
	23	[H1-1.6-07]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng chăm sóc
	24	[H1-1.6-08]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Ban chấp hành công đoàn	Phó hiệu trưởng chăm sóc
	25	[H1-1.6-09]	Hồ sơ tài chính (qui chế chi tiêu nội bộ)	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng

	26	[H1-1.6-10]	Hồ sơ quản lý tài sản trường	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	27	[H1-1.6-11]	Hồ sơ Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	28	[H1-1.6-12]	Hồ sơ tổ công đoàn	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Văn phòng
	29	[H1-1.6-13]	Hồ sơ về sửa chữa, mua sắm trang thiết bị	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	
	30	[H1-1.6-14]	Hồ sơ quản lý tài sản nhóm, lớp	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	
	31	[H1-1.6-15]	Hồ sơ về thực hiện cải cách – chuyển đổi số	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	
Tiêu chí 1.7	32	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng giáo dục

	33	[H1-1.7-02]	Hồ sơ thực hiện chế độ chính sách	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng giáo dục
	34	[H1-1.7-03]	Hồ sơ thực hiện các kế hoạch	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	35	[H1-1.7-04]	Hồ sơ thực hiện lễ hội, hội thi	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	
	36	[H1-1.7-05]	Hồ sơ đánh giá cán bộ, công chức, viên chức	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	
Tiêu chí 1.8	37	[H1-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng giáo dục
	38	[H1-1.8-02]	Hồ sơ dự giờ - thăm lớp	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng giáo dục
Tiêu chí 1.9	39	[H1-1.9-01]	Hồ sơ thực hiện qui chế dân chủ	Năm học 2019 - 2020 đến	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Ban Thanh tra nhân dân

				năm học 2020 - 2021		
	40	[H1-1.9-02]	Các sổ hợp của nhà trường	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	
	41	[H1-1.9-03]	Hồ sơ tiếp công dân	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	
	42	[H1-1.9-04]	Hồ sơ của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	
Tiêu chí 2.1	43	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn của cán bộ quản lý, giáo viên	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	44	[H3-3.1-01]	Hồ sơ xây dựng trường	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	45	[H3-3.1-02]	Hình chụp cơ sở vật chất của nhà trường	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	46	[H3-3.1-03]	Danh mục các thiết bị đồ dùng đồ chơi	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng

Tiêu chí 3.4	47	[H3-3.4-01]	Hình chụp khu vực bếp	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	48	[H3-3.4-02]	Hình ảnh về phòng cháy chữa cháy	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chí 3.5	49	[H3-3.5-01]	Danh mục đồ chơi tự tạo, đồ chơi ngoài danh mục	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng giáo dục
Tiêu chí 3.6	50	[H3-3.6-01]	Hình chụp khu vực nhà vệ sinh	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	51	[H3-3.6-02]	Hợp đồng các công ty cung cấp thực phẩm và nước uống	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi

						dưỡng
Tiêu chí 4.1	52	[H4-4.1-01]	Hồ sơ tuyên truyền	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
	53	[H4-4.1-02]	Hồ sơ về đơn vị đạt chuẩn văn hóa	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	54	[H5-5.2-01]	Hình ảnh chụp các góc chơi trong lớp	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng giáo dục
	55	[H5-5.2-02]	Hình ảnh các lễ hội, tham quan, các hội thi	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng giáo dục
Tiêu chí 5.3	56	[H5-5.3-01]	Hình ảnh về chăm sóc, nuôi dưỡng	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng

	57	[H5-5.3-02]	Hồ sơ cân đối khẩu phần dinh dưỡng (theo dõi dư cân – béo phì)	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu	58	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng giáo dục
chí 5.4	59	[H5-5.4-02]	Hồ sơ miễn giảm trẻ có hoàn cảnh khó khăn	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Lê Thị Riêng	Phó hiệu trưởng giáo dục